

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

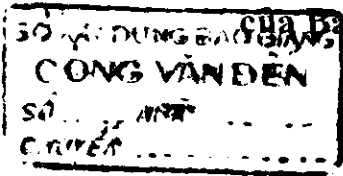
Số: 127 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 9 năm 2014

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 61- CTr/TU

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW
của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội nhập quốc tế
giai đoạn đến năm 2020



Căn cứ Chương trình hành động số 61-CTr/TU ngày 30/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) và Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 61-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đề ra trong Chương trình hành động số 61- CTr/TU; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế.

Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế, trọng tâm là các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài trong quá trình hội nhập nhằm thu hút đầu tư, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp và sản phẩm chủ lực, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và chủ động hội nhập trong các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, lao động, y tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; cần phát huy tính chủ động, tích cực và khả năng sáng tạo của tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, bao gồm cả cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình hội nhập quốc tế.

Các hoạt động hội nhập quốc tế phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn cụ thể.

Kết hợp chặt chẽ quá trình hội nhập quốc tế với yêu cầu giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng-an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

II. NỘI DUNG

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hội nhập quốc tế

a) Triển khai phổ biến, quán triệt sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 31/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 61-CTr/TU nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về hội nhập quốc tế.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi về hội nhập quốc tế, về Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), về cộng đồng ASEAN, về các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, về Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái bình dương (TPP); lộ trình thực hiện các cam kết của Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế; những rào cản kỹ thuật, rào cản thương mại của các nước đối với hàng hóa xuất khẩu sản xuất trong nước, v.v.

c) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thông tin đối ngoại của tỉnh nhằm tăng cường quảng bá hình ảnh Bắc Giang tới bạn bè quốc tế, đặc biệt là quảng bá những nét văn hóa đặc sắc và truyền thống lịch sử, một số di sản tiêu biểu của tỉnh.

2. Chủ động nâng cao năng lực hội nhập quốc tế

a) Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh và Quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh đến năm 2020; cụ thể hóa lộ trình thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư, nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của tỉnh.

b) Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng để tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài; tập trung rà soát, cải cách thủ tục hành chính theo hướng nhanh, gọn, xóa bỏ những bất hợp lý, rào cản vướng mắc về thủ tục trong việc thẩm định dự án, cấp phép đầu tư, cấp đăng ký kinh doanh, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cấp phép xây dựng, v.v. giảm thiểu thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá tác động tình hình quốc tế tới sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta nói chung và của tỉnh nói riêng để xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các hoạt động hội nhập quốc tế của tỉnh.

d) Làm tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nhằm tạo ra đội ngũ

lao động có chất lượng, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế, tiếp thu tiến bộ khoa học và công nghệ mới, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu nhân lực của các công ty, tập đoàn nước ngoài đầu tư tại tỉnh và xuất khẩu lao động.

e) Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực của cơ quan ngoại vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu về hội nhập quốc tế. Tăng cường bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ, nhất là về ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh.

3. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có kết quả Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá X) về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

b) Thực hiện có hiệu quả các dự án hợp tác, các thỏa thuận quốc tế mà tỉnh đã ký kết; tăng cường mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác thương mại và đầu tư với các nước, các tổ chức quốc tế, các thị trường truyền thống; mở rộng các đối tác và thị trường mới. Tích cực hỗ trợ các địa phương và doanh nghiệp mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại.

c) Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư có hàm lượng tri thức, công nghệ cao, có đóng góp lớn vào ngân sách tỉnh. Hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách để tổ chức các đoàn cán bộ và doanh nghiệp đi xúc tiến vận động đầu tư tại nước ngoài, tham gia các hội chợ quốc tế đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

d) Thường xuyên nghiên cứu, dự báo về thị trường quốc tế, đồng thời đánh giá tác động của các hiệp định song phương và đa phương, các tổ chức và diễn đàn Việt Nam tham gia để tranh thủ các cơ hội và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Hỗ trợ thông tin về kinh tế thị trường, pháp luật, tập quán kinh doanh thương mại quốc tế cho các doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ.

e) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm có thể mạnh của tỉnh để đẩy mạnh xuất khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các vấn đề phát sinh với các đối tác nước ngoài; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp.

f) Chú trọng tăng cường và mở rộng liên kết và hợp tác liên vùng, đặc biệt là tuyến hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội- Hải Phòng - Quảng Ninh.

g) Tích cực và chủ động tham gia vào một số diễn đàn, hội nghị đa phương có sự tham gia của các địa phương các nước trong khu vực và trên thế giới.

4. Củng cố và mở rộng quan hệ đối ngoại

a) Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác đã có quan hệ với tỉnh, bao gồm: Các cơ quan đại diện ngoại giao của các nước tại Việt Nam; các cơ quan hợp tác quốc tế của các nước; đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam. Thường xuyên trao đổi điện, thư,

thiệp chúc mừng các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế nhân dịp năm mới, ngày quốc khánh của các nước, ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước...

b) Thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác và hữu nghị với các đối tác mới, các tập đoàn kinh tế, các tổ chức tài chính lớn trong khu vực và trên thế giới, một số địa phương của các nước nhằm tăng cường hợp tác và khai thác các yếu tố ngoại lực thiết thực phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Trước mắt tập trung thiết lập quan hệ hữu nghị và hợp tác với một số địa phương của Nhật Bản và Hàn Quốc có nét tương đồng và thiện chí hợp tác với tỉnh.

c) Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

d) Làm tốt công tác vận động người Bắc Giang ở nước ngoài hướng về quê hương, tạo điều kiện thuận lợi để kiều bào tích cực đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Tham gia hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh

a) Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh với các đối tác truyền thống, các nước có quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với Việt Nam, các nước thuộc khối ASEAN. Hợp tác có chọn lọc trong một số lĩnh vực an ninh phi truyền thống như chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia; cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh.

b) Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, quốc phòng; ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội của tỉnh, góp phần xây dựng môi trường thông thoáng, lành mạnh, thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh đạt hiệu quả; đồng thời chủ động phòng, chống việc lợi dụng hội nhập để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

5. Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa- xã hội và các lĩnh vực khác

a) Chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống văn hóa, lịch sử, nét đẹp con người Bắc Giang với bạn bè quốc tế bằng nhiều hình thức như biên soạn ấn phẩm giới thiệu, tuyên truyền qua các kênh truyền hình, trang thông tin điện tử, các tạp chí trong và ngoài nước, diễn đàn, hội nghị, hội thảo về văn hóa, du lịch ở nước ngoài.

b) Lồng ghép các chương trình, kế hoạch hội nhập quốc tế của tỉnh vào quá trình xây dựng, rà soát và triển khai các quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, lao động, y tế, văn hoá - xã hội..., nhằm tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ quốc tế, tiếp thu tri thức, tinh hoa văn hoá nhân loại.

c) Mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển nguồn nhân lực. Tiếp tục tăng cường đào tạo nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ hiện đại và quản lý kinh tế ở nước ngoài.

d) Tranh thủ nguồn vốn, công nghệ của đối tác nước ngoài để thực hiện nâng cấp, xây dựng mới một số dự án trọng điểm về giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ như: Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn, Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ, một số cơ sở khám, chữa bệnh công lập... Từng bước thực hiện hợp tác chuyển giao công nghệ với đối tác nước ngoài.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Ngoại vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại về các chủ trương, chính sách, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh thông qua các kênh đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

b) Tổng hợp, đánh giá và dự báo tình hình các vấn đề kinh tế thế giới và khu vực, cập nhật thông tin và học tập mô hình, kinh nghiệm phát triển tiên tiến của các địa phương nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác giữa tỉnh với một số địa phương, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài, thiết thực góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ đối ngoại và hội nhập kinh tế của tỉnh và các huyện, thành phố.

e) Làm đầu mối vận động và thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả các chương trình, dự án viện trợ PCPNN.

f) Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về người Bắc Giang sinh sống, định cư và làm ăn ở nước ngoài. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các ngành, địa phương thực hiện công tác bảo hộ công dân của tỉnh ở nước ngoài.

g) Tham mưu giúp UBND tỉnh định kỳ tổ chức gặp mặt kiều bào quê hương Bắc Giang nhằm thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, nét đẹp văn hóa của địa phương; hỗ trợ cộng đồng người Bắc Giang ở nước ngoài duy trì và quảng bá văn hóa địa phương tại nước sở tại.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì xây dựng Đề án tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh theo nội dung Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế đối ngoại, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của tỉnh.

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tích cực cải thiện môi trường đầu

tư và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo nội dung Nghị quyết 43/NQ-CP của Chính phủ.

c) Nâng cao tính chuyên nghiệp và đổi mới nội dung xúc tiến đầu tư có định hướng vào các dự án phát triển công nghiệp, dịch vụ, chế biến nông, lâm sản mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh. Chú trọng thu hút các nhà đầu tư của các tập đoàn kinh tế lớn, các đối tác đầu tư dự án công nghệ cao, chú trọng các dự án trọng điểm, sản phẩm chủ lực, có tác động lớn đến các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội và tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh.

d) Xây dựng chương trình tăng cường vận động đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Tham mưu giúp UBND tỉnh có cơ chế, chính sách thu hút vốn từ khu vực tư nhân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo các hình thức BT, BOT, PPP và đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa.

e) Xây dựng chương trình, đề án hỗ trợ phát triển sản xuất và kinh doanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng đàm phán, đấu thầu quốc tế, năng lực hội nhập quốc tế cho các doanh nghiệp.

3. Sở Công thương

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá X) về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới.

b) Chủ trì triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014-2020 theo quyết định 634/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu hàng hóa; đề án tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh xúc tiến thương mại. Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai, ứng dụng thương mại điện tử.

c) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu; nghiên cứu cơ cấu lại thị trường theo hướng đa dạng hóa trước hết trong lĩnh vực may mặc và nông sản, nhằm mở rộng thị trường, giảm lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

d) Triển khai các giải pháp thực hiện quy hoạch, xây dựng hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ theo hướng hiện đại. Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài hợp tác trong việc xây dựng hệ thống phân phối bán lẻ nhằm khai thác thế mạnh về mặt bằng, thị hiếu người tiêu dùng của doanh nghiệp bán lẻ trong nước kết hợp với thế mạnh về vốn và quản lý của nhà đầu tư nước ngoài.

e) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Ban Quản lý các Khu Công nghiệp

a) Tăng cường cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh, tạo điều kiện và đồng hành cùng với nhà đầu tư.

b) Chủ động đề xuất với UBND tỉnh phương hướng và giải pháp tổ chức các hoạt động tiếp xúc và vận động thu hút các dự án đầu tư công nghệ tiên tiến, có giá

trị gia tăng cao và có tiềm năng đóng góp lớn cho ngân sách của địa phương vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Ngoại vụ trong việc tiếp xúc và gặp gỡ các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam để xúc tiến đầu tư.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Thực hiện chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp sang sản xuất nông sản, thực phẩm chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn phát triển nông nghiệp với cải thiện, bảo vệ môi trường bền vững.

c) Quy hoạch phát triển một số vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp sinh thái sạch, hình thành một số vùng sản xuất giống áp dụng công nghệ cao như: Lạc, Khoai tây sạch bệnh, Nấm ăn, Lúa thơm phục vụ nhu cầu trong và ngoài tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển trồng rau, hoa và cây cảnh ở vùng ven đô thị, ven thị trấn và thị tứ.

d) Nâng cao chất lượng cây ăn quả, tập trung vào một số sản phẩm như: vải thiều, cây có múi, thực hiện thâm canh, sử dụng công nghệ sinh học để có vùng vải chất lượng cao và an toàn; tăng cường hợp tác với nước ngoài, đặc biệt là Nhật Bản để chuyên gia công nghệ bảo quản sản phẩm vải thiều phục vụ công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

e) Duy trì và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản đã được đăng ký bảo hộ như: Vải thiều Lục Ngạn, Vải sớm Phúc Hòa, Lạc giống Tân Yên, Gạo thơm Yên Dũng, Rau an toàn Song Mai, Gà đồi Yên Thế, Mỳ Chũ, Mỳ Ké. Tiếp tục xây dựng và phát triển một số thương hiệu cho các sản phẩm có lợi thế như: Nấm ăn, Nấm dược liệu, Cam, Bưởi, Mật ong...

6. Sở Giao thông vận tải

a) Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành giao thông vận tải và các nội dung liên quan trong Chương trình hành động về hội nhập quốc tế theo Quyết định số 2775/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng quy hoạch chi tiết phát triển Cảng cạn (ICD) trên tuyến hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội theo các Quyết định số 2223/QĐ-TTg và số 47/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trong lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn, kết nối với hệ thống logistics trong khu vực.

c) Phối hợp với Tổng cục Đường bộ xây dựng các biển báo tên đường và biển hướng dẫn giao thông phù hợp với Công ước về biển báo và tín hiệu đường bộ.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Khẩn trương tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng các quy định thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật đất đai 2014; lập kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin đất đai của tỉnh. Phối hợp với các sở, ban,

ngành và UBND các huyện, thành phố làm tốt công tác quy hoạch, cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư và tạo quỹ đất để chủ động thu hút đầu tư.

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 1216/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Xây dựng và triển khai các đề án bảo vệ môi trường ở các khu công nghiệp, làng nghề, khu bảo tồn thiên nhiên góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, nguồn nước, hệ động, thực vật.

d) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về ứng phó biến đổi khí hậu. Tích cực tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp và nhân dân nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

8. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường bất động sản đến năm 2020; Chương trình phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Thực hiện giảm thiểu thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và cấp phép xây dựng.

c) Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, học tập và tiếp thu kiến thức và kinh nghiệm quản lý trong công tác quy hoạch, xây dựng phát triển đô thị của tỉnh.

d) Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng đề án thu hút đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp nước, thoát nước, thu gom, xử lý chất thải, giao thông đô thị...) đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hiện đại.

e) Cơ cấu lại lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, ưu tiên phát triển công nghệ tiên tiến, sản xuất các sản phẩm tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, cách âm, cách nhiệt, thân thiện với môi trường, vật liệu không nung, sản phẩm tái chế...

9. Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh

Chi đạo các ngân hàng thương mại đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, đa dạng hóa dịch vụ ngân hàng, nhất là các dịch vụ phi tín dụng, triển khai các mô hình tổ chức, quản trị hiện đại, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hỗ trợ các ngân hàng thương mại nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại hoạt động lành mạnh, minh bạch, hiệu quả.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn về vốn vay, lãi suất, thủ tục vay vốn và những vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động ngân hàng. Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, thanh tra, giám sát an toàn hoạt động ngân hàng và ngăn chặn, khắc phục các hạn chế, yếu kém, sai phạm.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì triển khai thực hiện Đề án hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ đến năm 2020 theo quyết định 735/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu giúp UBND tỉnh đầu tư có hiệu quả cho khoa học và công nghệ, nhất là đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ và phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; nâng cao chất lượng công tác tiêu chuẩn, đo lường và quản lý chất lượng nhằm đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế xây dựng, cải tiến mẫu mã sản phẩm; đổi mới thiết bị công nghệ; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và thực phẩm, đăng ký thương hiệu, sở hữu trí tuệ, các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ.

c) Chủ động tìm kiếm, vận động các nguồn lực hỗ trợ về khoa học và công nghệ, các sáng kiến và cải tiến kỹ thuật tiên tiến để ứng dụng vào địa phương nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện Đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 theo quyết định 2448/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tăng cường hợp tác giáo dục - đào tạo với nước ngoài; tích cực tìm kiếm, thiết lập và tăng cường quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo của nước ngoài để trao đổi, chia sẻ và tiếp thu kinh nghiệm dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu hội nhập.

b) Đổi mới căn bản và toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ, chủ yếu là Anh ngữ trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và thiết thực; triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục của tỉnh.

c) Tăng cường hợp tác với các đơn vị đào tạo nước ngoài để trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, công nghiệp hóa và hiện đại hóa của tỉnh.

12. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 theo quyết định 2448/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nhằm đào tạo đội ngũ lao động có chất lượng, thích nghi với môi trường làm việc theo nhu cầu xã hội, có khả năng tiếp thu tiến bộ khoa học và công nghệ mới, tham gia cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế để cung cấp nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu lao động.

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh các biện pháp phát triển thị trường lao động; quy hoạch nâng cao năng lực hoạt động hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, phát triển các điểm giao dịch việc làm phù hợp.

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động và công tác quản lý người lao động nước

ngoài tại địa phương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp làm công tác xuất khẩu lao động, tư vấn và giới thiệu việc làm.

d) Tăng cường quản lý nhà nước về lao động, việc làm, tiền lương, an toàn vệ sinh lao động, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ở các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trên địa bàn, bảo vệ quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật.

13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì chuẩn bị nội dung phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống văn hóa, lịch sử, con người Bắc Giang tới bạn bè trong nước và quốc tế. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước theo Nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ IX (khóa XI).

b) Lồng ghép công tác ngoại giao văn hóa trong việc triển khai Chiến lược phát triển văn hóa, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 2473/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, ngăn chặn những tác động tiêu cực về văn hóa-xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế. Xây dựng kế hoạch phát hành ấn phẩm tuyên truyền quảng bá các khu du lịch của tỉnh để cung cấp cho các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài.

d) Đẩy mạnh công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa; xúc tiến vận động UNESCO công nhận Mộc bản chùa Vĩnh nghiêm là Di sản Tư liệu ký ức Thế giới.

e) Định kỳ tổ chức các hoạt động ngoại giao văn hóa tại địa phương, lồng ghép với tổ chức các lễ hội lớn như Lễ hội Yên Thế, Lễ hội Xương Giang, Lễ hội chùa Vĩnh Nghiêm, Lễ hội chùa Bỏ Đà, Lễ hội Thổ Hà, Lễ hội Suối Mỡ.

14. Sở Y tế

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 33/KH-UBND của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế; Kế hoạch số 675/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

b) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và chuyên môn kỹ thuật của hệ thống y tế dự phòng từ tỉnh đến huyện. Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương đầu tư nâng cấp một số phòng xét nghiệm an toàn sinh học, xét nghiệm định lượng chất độc và các chất tồn dư trong thực phẩm và nước sinh hoạt. Chủ động giám sát, phát hiện và khống chế kịp thời các bệnh dịch nguy hiểm mới xuất hiện. Phối hợp xây dựng phương án dự phòng và khắc phục hậu quả của thảm họa, thiên tai; phòng, chống tai nạn, thương tích.

c) Triển khai có hiệu quả một số dự án viện trợ nước ngoài hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật cho các cơ sở khám, chữa bệnh và hỗ trợ một số công tác trọng tâm của ngành y tế như: Phòng, chống HIV/AIDS; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em;

thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Dân số/sức khỏe sinh sản và Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, v.v.

d) Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, chủ động tìm kiếm, hợp tác với các cơ sở y tế nước ngoài có trình độ tiên tiến để trao đổi, học hỏi và tiếp thu các kinh nghiệm, kỹ thuật cao của nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

15. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và phối hợp tuyên truyền, quảng bá hình ảnh quê hương, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh với cả nước và các nước trên thế giới; kịp thời thông tin tình hình thế giới và khu vực đến nhân dân trong tỉnh.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin theo mô hình Chính phủ điện tử trong các cơ quan nhà nước theo Nghị quyết số 47/NQ-CP của Chính phủ; hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa điện tử, chất lượng hoạt động của các trang thông tin điện tử, chú trọng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các loại hình thông tin trên mạng, đặc biệt là các mạng xã hội, trang thông tin điện tử, blog; khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót trong quản lý các trang thông tin điện tử, ngăn chặn các trang thông tin điện tử, blog có nội dung xấu, độc hại; quản lý có hiệu quả việc kinh doanh, sử dụng Internet và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

16. Sở Nội vụ

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 116/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị 14-CT/TU của BTV Tỉnh ủy về chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh nhằm sớm tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục hành chính, tăng cường kỷ cương, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, tạo điều kiện thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, nhất là các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan.

b) Thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cải cách tổ chức bộ máy chính quyền, đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; tăng cường hợp tác với đối tác nước ngoài để trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, quản lý nhà nước, đào tạo và phát triển nguồn cán bộ lãnh đạo và quản lý chuyên môn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của tỉnh.

c) Tham mưu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và công tác chuyên môn liên quan đến hội nhập quốc tế tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

e) Phối hợp với các ngành, địa phương trong tỉnh triển khai Đề án chính phủ điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về một số lĩnh vực như: Cấp giấy

chứng nhận đầu tư, cấp phép xây dựng, đăng ký kinh doanh, nộp thuế, v.v. Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương và đơn vị đẩy mạnh cải thiện chỉ số Cải cách hành chính nhà nước của tỉnh (Par Index), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

17. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đối ngoại và hội nhập quốc tế; phổ biến giáo dục pháp luật về thương mại điện tử tới cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát, kiến nghị sửa đổi những văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành trái với các cam kết quốc tế, đặc biệt là cam kết WTO. Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản và các giấy tờ, thủ tục hành chính không còn không phù hợp hoặc trái với những quy định của pháp luật trong nước và thông lệ quốc tế.

c) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên địa bàn. Tăng cường tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ pháp lý cho các tổ chức và cá nhân nước ngoài khi đầu tư vào tỉnh.

18. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương lập kế hoạch và triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong điều kiện hội nhập quốc tế. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và tăng cường quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và các thủ tục có liên quan của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân. Nắm chắc tình hình, chủ động ngăn ngừa và thực hiện tốt các phương án đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch xâm hại đến an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động tội phạm trên không gian mạng. Chú trọng công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, chủ động phòng ngừa, hạn chế những sơ hở, thiếu sót, không để các thế lực thù địch lợi dụng xâm nhập hệ thống thông tin, thu thập chiếm đoạt bí mật nhà nước, thông tin nội bộ gây phương hại đến an ninh quốc gia, lợi ích của cơ quan, tổ chức và công dân.

d) Trên cơ sở hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ Công an, tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm và chủ động hợp tác có chọn lọc với một số đối tác nước ngoài trong một số lĩnh vực an ninh phi truyền thống như chống khủng bố, bạo loạn; tội phạm xuyên quốc gia; tội phạm công nghệ cao.

19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch phối hợp với lực lượng công an và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn trong quá trình hội nhập quốc tế.

b) Tiếp tục xây dựng và củng cố vững chắc khu vực phòng thủ và thế trận quốc phòng toàn dân; chủ động nắm bắt, phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại các âm mưu của các thế lực thù địch, góp phần bảo đảm môi trường ổn định, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

c) Trên cơ sở hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, tăng cường một số hoạt động trao đổi kinh nghiệm với một số đối tác nước ngoài về công tác chống khủng bố, bạo loạn; cứu hộ, cứu nạn, xử lý thảm họa; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh.

20. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan cân đối và bố trí nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm thực hiện Chương trình hành động số 61-CTr/TU và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh. Cân đối, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh.

21. Cục thuế

Tiếp tục cải cách hành chính, quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, giảm thủ tục và thời gian nộp thuế, nâng cao hiệu quả công tác thuế; hiện đại hóa các thủ tục về thuế đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác phổ biến chính sách thuế, công tác tư vấn và hướng dẫn các doanh nghiệp về thủ tục và quy trình liên quan đến thuế.

22. Chi cục Hải quan quản lý các Khu Công nghiệp

Chủ động hiện đại hóa hoạt động hải quan đáp ứng yêu cầu về hội nhập quốc tế, tích cực hỗ trợ công tác xuất, nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp, góp phần hỗ trợ thu hút đầu tư vào tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan để chủ động phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

Phối hợp chặt chẽ và chia sẻ thông tin hải quan theo quy định với các ngành có liên quan của tỉnh. Tổ chức phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu về Luật Hải quan 2014, về trình tự, thủ tục hải quan, thông quan điện tử.

23. Ban Dân tộc

Chủ trì và phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 1266/KH-UBND thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn (2014-2020); phối hợp vận động viện trợ để thực hiện công tác giảm nghèo và phát triển bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

24. Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội hữu nghị song phương; tiếp tục nghiên cứu và thành lập các hội hữu nghị song phương mới; chủ động, tích cực trong việc triển khai thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng mối quan hệ hữu nghị giữa nhân dân trong tỉnh với nhân dân các nước trên thế giới.

25. Các cơ quan thuộc UBND tỉnh còn lại và UBND các huyện, thành phố

a) Các cơ quan thuộc UBND tỉnh còn lại và UBND các huyện, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành và đơn vị mình xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai Chương trình hành động số 61-CTr/TU trong đó chú trọng

lồng ghép các nội dung về công tác hội nhập quốc tế với các chủ trương phát triển kinh tế-xã hội của ngành và địa phương mình.

b) Tổ chức quán triệt sâu rộng, thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về Nghị quyết số 22/NQ-TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Chương trình hành động số 61-CTr/TU; các cơ hội và thách thức đặt ra trong quá trình hội nhập quốc tế.

c) Chủ động và tích cực tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác, xúc tiến vận động và thu hút vốn đầu tư và viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

d) Phối hợp hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài theo quy định; bảo vệ, hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nước ngoài chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến cư trú, sinh sống, học tập, du lịch, đầu tư và kinh doanh tại địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương mình trong quý IV năm 2014 và tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án có liên quan; phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên về hội nhập quốc tế.

3. Giao cho Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các đoàn thể nhân dân tỉnh và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; định kỳ hướng dẫn sơ, tổng kết, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; tiếp thu ý kiến để đề xuất với UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch này cho phù hợp với điều kiện thực tế./.#

Nơi nhận: *W*

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Ngoại giao, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UB MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh, Cục Thuế, Chi cục Hải quan quản lý các KCN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX1.

* **Bản điện tử:**

- VP: LĐVP, các phòng, đơn vị.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chinh
Nguyễn Văn Linh



PHỤ LỤC

DANH MỤC NHỮNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 127 /KH-UBND ngày 16/19/2014 của UBND tỉnh)

Nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I.	Công tác tuyên truyền, phổ biến về hội nhập quốc tế và quảng bá thông tin đối ngoại				
1.1.	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về hội nhập quốc tế, chương trình quảng bá hình ảnh quê hương và con người Bắc Giang qua các kênh: Báo Bắc Giang; Đài Phát thanh và TH tỉnh và của TW, công thông tin điện tử UBND tỉnh, các trang thông tin điện tử của ngành, địa phương, Bản tin đối ngoại của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị: Ngoại vụ, Văn hóa TT và DL; Báo Bắc Giang; Đài PT và TH tỉnh; các ngành, địa phương	Các bản tin, bài báo, chuyên mục về HNQT, phẩm ấn về HNQT	2014-2020
1.2.	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về hội nhập kinh tế quốc tế; các nội dung hiệp định FTA của Việt Nam đã ký kết với các nước; cơ hội, thách thức khi tham gia WTO và hội nhập quốc tế	Sở Công Thương	Các Sở, ngành và địa phương	Kế hoạch	2015
1.3.	Xây dựng Bản tin đối ngoại	Sở Ngoại vụ	Các ngành, địa phương	Bản tin	
1.4.	Nghiên cứu, đánh giá cơ hội và thách thức hội nhập quốc tế	Sở Ngoại vụ	Các ngành, địa phương	Thông tin, bài viết, ấn phẩm	Hàng quý 2014-2020
1.5.	Xây dựng nội dung phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về truyền thống văn hóa, lịch sử, con người Bắc Giang tới bạn bè trong nước và quốc tế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các ngành, địa phương	Các nội dung, tài liệu và ấn phẩm, bài viết	2014-2015
II.	Xây dựng thể chế về hội nhập quốc tế				
2.1.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của tỉnh đảm bảo phù hợp với thông lệ và các cam kết quốc tế của Việt Nam	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả việc rà soát	2014-2015
2.2.	Quy định về quản lý việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận và điều ước quốc tế	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	2015

2.3.	Quy định về cơ chế, chính sách thu hút vốn từ khu vực tư nhân đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo các hình thức BT, BOT, PPP và đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành và địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh.	2014-2015
2.4.	Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong giải quyết tranh chấp về đầu tư và thương mại có yếu tố nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở: Ngoại vụ, Công Thương; BQL các KCN, Công an tỉnh	Cơ chế phối hợp liên ngành	2014-2015
2.5.	Quy định về tiêu chuẩn sử dụng lao động, vị trí việc làm đối với các doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành và địa phương	Quy định	2015-2016
2.6.	Quy chế cấp phép và quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động-TB và XH	Các Sở, ngành liên quan	Quy chế của tỉnh	2014-2015
2.7.	Quy chế phối hợp liên ngành giữa Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan đến quản lý hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành liên quan	Các quy chế phối hợp trong quản lý	2014-2015
III.	Nâng cao năng lực hội nhập và năng lực cạnh tranh của tỉnh				
3.1.	Đề án tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh theo nội dung Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	2014-2015
3.2.	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	2015
3.3.	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành và địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	2014
3.4.	Kế hoạch hỗ trợ nâng cao năng lực hội nhập và xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp giai đoạn (2015-2020)	Sở Công Thương	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	2014-2015
3.5.	Kế hoạch triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo nội dung Nghị quyết 43/NQ-CP của	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành và địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh.	2014

	Chính phủ trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh							
3.6.	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh đến năm 2020	Số Công Thương	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	2014-2015			
3.7.	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ về định hướng nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài.	Số Kế hoạch và Đầu tư	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	2014-2015			
3.8.	Kế hoạch hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn (2014-2020)	Số Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	2014-2015			
3.9.	Kế hoạch thực hiện Đề án chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng các liên kết khu vực	Số Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	2014-2015			
3.10.	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững của tỉnh đến năm 2020 theo Quyết định 432/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Số Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành và địa phương	Kế hoạch	2014-2015			
3.12	Kế hoạch thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg của Thủ tướng CP về Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn (2013- 2020)	Số Tư pháp	Công an tỉnh; các sở, ngành và địa phương	Kế hoạch	2014-2015			
3.13	Kế hoạch cải thiện chỉ số Cải cách hành chính nhà nước của tỉnh (Par Index) và chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)	Số Nội vụ	Các sở, ngành và địa phương	Kế hoạch	2014-2015			
3.14.	Kế hoạch tập huấn về kiến thức đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức và doanh nhân	Số Ngoại vụ	Các Sở, ngành và địa phương	Kế hoạch	Hàng năm			
IV.	Phát triển nông nghiệp-nông thôn và bảo vệ môi trường							
4.1.	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Số Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	2015			
4.2.	Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững	Số Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương	Đề án	2014			
4.3.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển công	Số Nông nghiệp	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	2014-			

	nghệ bảo quản, chế biến và giám tòn thất sau thu hoạch cho các sản phẩm nông nghiệp	và PTNT	phương		2015
4.4.	Kế hoạch tuyên truyền và phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn (2015-2020)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và địa phương	Kế hoạch	2014-2015
4.5.	Đề án tham gia các thể chế hợp tác về môi trường, nỗ lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và địa phương	Đề án	2015-2016
V.	Duy trì và mở rộng hợp tác quốc tế				
5.1.	Kế hoạch trao đổi thông tin hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch	2014-2015
5.2.	Kế hoạch tiếp xúc và làm việc với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch, hoạt động hợp tác	Hàng năm
5.3.	Kế hoạch phối hợp triển khai các hoạt động quan hệ hợp tác và hữu nghị với địa phương nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch, hoạt động hợp tác	Định kỳ
VI.	Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh				
6.1.	Xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về quốc phòng đến năm 2020 với các nước ASEAN và các nước đối tác, đối thoại của ASEAN	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Công an tỉnh, các sở, ngành và địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	2015
6.2.	Xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an ninh đến năm 2020	Công an tỉnh	Bộ CHQS tỉnh, các sở, ngành và địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	2015
6.3.	Xây dựng Kế hoạch phối hợp đảm bảo quốc phòng-an ninh trong tình hình mới	Bộ CHQS tỉnh	Các ngành, địa phương	Kế hoạch phối hợp	2015
VII.	Lĩnh vực khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa-xã hội và các lĩnh vực khác				
7.1.	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các ngành, địa phương	Kế hoạch	2015
7.2.	Kế hoạch đào tạo phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu	Sở Lao động-TB	Các Sở, ngành và địa	Kế hoạch	2015

	thời kỳ CNH-HDH và HNOT giai đoạn (2015- 2020)				
7.3.	Xây dựng cơ sở dữ liệu người Bắc Giang ở nước ngoài	và XH	phương		
7.4.	Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học ngoài ngữ cho giáo viên và học sinh giai đoạn (2014-2020)	Sở Ngoại vụ Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, địa phương Các trường trong và ngoài hệ thống GD	Cơ sở dữ liệu Đề án	2015 2015
7.5.	Định kỳ tổ chức gặp mặt kiều bào đầu xuân	Sở Ngoại vụ	Các ngành, địa phương		
7.6.	Kê hoạch đưa nội dung “Hội nhập quốc tế” vào chương trình giảng dạy tại các trường, trung tâm bồi dưỡng chính trị, trường cao đẳng, trung tâm đào tạo.	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và DT	Các cơ sở giáo dục và đào tạo	Kê hoạch	Định kỳ 2015

t9